TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7- 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Lệ

2. Ông Đ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

Kh đơn: Bà Phan Kh, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Đ , sinh năm 1996; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt, không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Kh đơn bà Phan Kh trình bày:

Năm 2019, bà và ông Trần Đ quen biết nhau, sau đó phát sinh tình cảm nên tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng. Ông bà có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện N, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/01/2020. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và không tôn trọng nhau nên mâu thuẫn không thể khắc phục được. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được và bà cũng không còn tình cảm với ông Đ.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân, bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đ .

Về nuôi con chung: Bà xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Đ Ng , sinh năm 2020. Bà đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Kh trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Đồng thời, bà xác định vẫn giữ Kh yêu cầu khởi kiện và do bận công việc cá nhân nên bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

Về phía bị đơn ông Trần Đ : Ông Đ vắng mặt, không cung cấp cho Tòa án ý kiến trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt. Cho nên, Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được. Kh đơn vẫn giữ Kh yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Bà Kh vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, riêng ông Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Đ ; căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Tranh chấp ly hôn" theo thẩm quyền giải quyết thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Bà Phan Kh có yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với ông Trần Đ , xác định bà Kh là Kh đơn, ông Đ là bị đơn theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Kh đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Kh đơn, bị đơn theo căn cứ tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung

[2.1] Tòa án đã tiến hành tống đạt cho bị đơn tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như toàn bộ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Tòa án không nhận được bất kỳ tài liệu chứng cứ hay ý kiến của bị đơn nên được xem đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu mà Kh đơn khởi kiện. Ngoài ra,

bị đơn cũng không có yêu cầu khởi kiện phản tố gửi cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của Kh đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Kh đơn về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Phan Kh và ông Trần Đ đã xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2020, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/01/2020 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo bà Kh trình bày chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng với nhau. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn là không thể khắc phục được, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên bà đề nghị được ly hôn với ông Đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cho ông Đ các văn bản tố tụng cũng như tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để ông Đ biết và thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, ông Đ vắng mặt và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Kh đơn, cho thấy ông Đ hoàn toàn không thể hiện thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Kh và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kh.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của Kh đơn về nuôi con chung: Căn cứ tài liệu do Kh đơn cung cấp cũng như sự xác định của Kh đơn thể hiện, bà Kh và ông Đ có một con chung tên Trần Đ Ng , sinh năm 2020. Khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Bà cho rằng, kể từ khi sinh ra cho đến thời điểm hiện tại thì bản thân bà hoàn toàn đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con chung nên bà đề nghị cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng con chung để giữ Kh sự ổn định này. Ông Đ đã được cấp, tống đạt văn bản tố tụng thể hiện việc bà Kh đã nộp đơn ly hôn và yêu cầu nuôi con nhưng ông không yêu cầu bà giao con chung cho ông, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về vấn đề này. Xét thấy, bà Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và cuộc sống đã ổn định nên khả năng bà Kh chăm sóc con chung sẽ được tốt hơn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, giao bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kh yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của Kh đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đ trong vụ án này.

[2.5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Kh trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kh về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Trần Đ .

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Kh được ly hôn với ông Trần Đ .

1.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đ Ng , sinh ngày 05/7/2020 cho bà Phan Kh được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2 Về án phí: Bà Phan Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phan Kh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007328 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An; bà Phan Kh đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC.THADS huyện Bến Lức;
- UBND thị trấn Ph,
huyện N,tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Thúy